

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”

Căn cứ Kế hoạch số 417-KH/BTGTW, ngày 12/01/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” (viết tắt là Nghị quyết số 33-NQ/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất**KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW****I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****1. Thuận lợi**

Lâm Đồng là tỉnh miền núi, Nam Tây Nguyên với dân số trên 1,3 triệu người; có mặt gần như đầy đủ các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam (47/54); trong đó các dân tộc gốc Tây Nguyên (K’Ho; Mạ; Chu ru; Stiêng, Mơ Nông...) chiếm gần 20% dân số. Sự hội tụ của nhiều dân tộc đã làm cho văn hóa Lâm Đồng đa dạng, phong phú, nhiều bản sắc. Với nền văn hóa lâu đời, trải qua quá trình lao động, sáng tạo, cộng đồng các dân tộc trên địa bàn đã để lại nhiều di sản văn hóa vô cùng quý giá, như các di sản văn hóa phi vật thể, có các lễ hội đặc sắc Lễ hội Cồng chiêng của đồng bào K’Ho; Lễ Pothi (bỏ mả) của người Churu; Lễ hội Lồng tồng của đồng bào dân tộc Tày, Nùng; các nghi thức cúng lúa rẫy của người Mạ,... và một số lễ hội mới như Lễ hội Văn hóa trà, Festival hoa Đà Lạt,... Truyền thống văn hóa đã tạo nên động lực to lớn, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, các chính sách an sinh xã hội được chú trọng thực hiện, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện và nâng cao. Các chính sách phát triển văn hóa, con người đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đặc biệt, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, internet và các phương tiện nghe, nhìn đã góp phần thúc đẩy các hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, cải thiện môi trường văn hóa, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ, tham gia sáng tạo các giá trị văn hóa, nghệ thuật của Nhân dân.

2. Khó khăn

Là tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, kinh tế phát triển chưa bền vững, cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng được tốt cho yêu cầu, sinh hoạt, sản xuất của nhân dân; lạm phát tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu

và các yếu tố đầu vào của sản xuất biến động mạnh, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp là ảnh hưởng đến đời sống, vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Ngoài ra, tác động mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, internet, mạng xã hội và việc các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa... đã làm suy thoái đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, làm băng hoại các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lâm Đồng.

II. QUÁ TRÌNH QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN; CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 33-NQ/TW

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW

Ngay sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW; Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch 136-KH/TU, ngày 12/8/2020 để triển khai thực hiện Kết luận; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chiến lược quốc gia về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; Chiến lược phát triển văn hóa, con người trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nhằm cụ thể hóa Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (24/11/2021); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 08/3/2022 để chỉ đạo thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 387/QĐ-UBND, ngày 05/02/2015 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU của Tỉnh ủy. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết 33-NQ/TW và Chương trình hành động 89-CTr/TU của Tỉnh ủy để cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản, kế hoạch, chương trình về lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lâm Đồng; đồng thời, thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

Việc chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW luôn được lồng ghép với việc thực hiện các nghị quyết, kết luận về văn hóa, văn học, nghệ thuật như: Kết luận số 51-KL/TW, ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị về “*thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*”; Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về việc “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*”; Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*”; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 về “*chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*”; Nghị quyết Trung ương 4

Khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”...

1.2. Việc tổ chức nghiên cứu quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 33-NQ/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 89-CTr/TU (*tổ chức 395 lớp cho 50.219 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, giáo viên, chức sắc tôn giáo*); Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU đến toàn thể cán bộ chủ chốt, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ. Việc quán triệt các nội dung Nghị quyết gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW, chuyên đề hàng năm, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW¹; hội nghị chuyên đề về văn hóa (*Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*), với gần 200 cán bộ chủ chốt và lực lượng báo cáo viên tham gia.

Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 89-CTr/TU; Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU được triển khai thường xuyên và sâu rộng. Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền như: Tọa đàm khoa học², Hội thảo khoa học³; cổ động trực quan, tuyên truyền trên hệ thống pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, màn hình điện tử,... với nội dung phong phú, đa dạng như: Xe loa lưu động, tổ chức các hội thi, hội diễn; triển lãm, trưng bày giới thiệu sách báo, hiện vật, tư liệu; triển lãm tranh cổ động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu văn hóa, con người và danh lam thắng cảnh của tỉnh đến với đông đảo công chúng trong cả nước và bạn bè quốc tế.

Nhìn chung, việc học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 89-CTr/TU; Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU được tiến hành kịp thời, nghiêm túc, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hoá đối với sự phát triển đất nước, địa phương; tác động tích cực đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hoá, xây dựng đời sống văn hóa của địa phương.

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW

Các cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng văn hóa, con người.

¹ Với khoảng trên 400 buổi cho hơn 60.500 cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... tham gia học tập; trên 1.710 lớp cho trên 200.000 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, chức sắc, tôn giáo... học tập chuyên đề hàng năm và gần 5.350 buổi sinh hoạt chuyên đề; các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các lớp, các đợt tuyên truyền cho trên 300 nghìn đoàn viên, hội viên tham gia.

² Tọa đàm với chủ đề: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW: với gần 20 tham luận của các nhà khoa học, các sở, ngành liên quan được trình bày rõ những quan điểm mới của Đảng đối với việc phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trước yêu cầu hội nhập và phát triển đất nước trong tình hình mới.

³ Hội thảo khoa học với chủ đề: “Phát huy văn hóa ứng xử người Đà Lạt, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng: Văn minh - Thân thiện - An toàn”; “Triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới gắn với thực tiễn vùng Tây Nguyên”.

Gắn công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW với kiểm tra đánh giá việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đánh giá chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm; đánh giá công tác xây dựng nếp sống văn hóa tại các địa phương, đơn vị; xây dựng nông thôn mới; các hoạt động, dịch vụ văn hóa, nghệ thuật.

Hàng năm, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức các buổi làm việc, khảo sát thực tế tại các địa phương, đơn vị trên lĩnh vực văn hóa và việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn nghệ; ban hành (*Kế hoạch số 75-KH/BTGTU, ngày 21/3/2028*) về khảo sát xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu tại các địa phương; qua khảo sát đánh giá cho thấy nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số đã từng bước có sự chuyển biến đáng kể, đã biết cách làm kinh tế bằng việc áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào phát triển sản xuất, chăn nuôi, xây dựng các mô hình kinh tế: Nhận khoán bảo vệ rừng, mô hình đan, thêu len, học nghề,...từ đó làm cho đời sống có nhiều tiến bộ, nhiều hộ nghèo vươn lên khá, giàu, có tích lũy tái sản xuất... từng bước xóa bỏ các tập tục lạc hậu, góp phần xây dựng khu phố, thôn, buôn văn hoá.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào thi đua yêu nước.

3. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 33-NQ/TW

Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động 89-CTr/TU (năm 2019). Hội nghị đã đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện vai trò, trách nhiệm và nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động; chỉ rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Việc sơ kết Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 89-CTr/TU được gắn với nội dung các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về văn hóa. Cụ thể:

- Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về “*Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội*” (năm 2020).

- Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*” (năm 2020).

- Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về “*Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*” (năm 2023).

III. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÊU TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

1. Kết quả triển khai thực hiện 05 mục tiêu

1.1. Về hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người Việt Nam nói chung, Lâm Đồng nói riêng

Chú trọng công tác xây dựng chuẩn mực giá trị văn hóa, đạo đức của người cán bộ, đảng viên trên nền tảng đạo đức cách mạng, nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với đặc thù văn hóa, lối sống của vùng đất Nam Tây Nguyên mà cốt lõi là: “Nói đi đôi với làm”; “Trung với nước, hiếu với dân”; “yêu thương con người”; “sống có tình, có nghĩa”; “cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”; là tinh thần đoàn kết. Việc xây dựng chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên không tách rời những phẩm chất mang tính đặc thù của con người Đà Lạt, Lâm Đồng như “hiền hòa - thanh lịch - mến khách”.

Tỉnh ủy đã phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn kịp thời nắm tình hình ở cơ sở, để lãnh đạo chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc phát sinh. Đồng thời, ban hành Quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; được đông đảo cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc, được các tầng lớp Nhân dân đồng tình, hưởng ứng, xã hội đánh giá cao.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh xây dựng các chuẩn mực đạo đức, văn hóa phù hợp với đặc thù công việc, điều kiện thực tiễn hướng đến mục tiêu xây dựng quê hương Lâm Đồng giàu mạnh, văn minh⁴.

1.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Các cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về văn hóa; xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trên nền tảng truyền thống tốt đẹp của quê hương; phát huy tiềm năng, thế mạnh về văn hóa, con người phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tổ chức nhiều hoạt động bồi dưỡng về thể chất và tâm hồn, nhằm phát triển con người một cách toàn diện.

Chỉ đạo thực hiện các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên; trong đó chú trọng việc “làm theo” bằng những việc làm cụ thể theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Kết luận số 01-KL/TW về

⁴ Điển hình như: Chương trình “Ngày thứ bảy vì dân”; “Ngày thứ bảy vì nông thôn mới” (huyện Di Linh). “Kiểm điểm dưới cờ” (huyện Đam Rông). “Mỗi ngày làm một việc tốt, có ích” (huyện Cát Tiên). “Ngày chủ nhật vì môi trường”, “mô hình 5 rõ” (huyện Đa Huoai). Xây dựng chuẩn mực đạo đức công vụ (Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh). 06 chuẩn mực đạo đức (Ngành Tuyên giáo tỉnh). Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh có các phong trào: “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh bộ đội Cụ Hồ”, “Đơn vị huấn luyện giỏi”, “Ngành hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”... của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Phong trào “CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” (Công an tỉnh). Nhiều cơ quan, đoàn thể đã cụ thể hóa các nội dung thành các chuẩn mực ngắn gọn, như “5 xây, 5 chống”, “5 nên, 5 không nên”....

tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần mang lại những chuyển biến tích cực về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống; nâng cao chất lượng công tác và đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thu hút sự hưởng ứng, tích cực tham gia của đông đảo người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

1.3. Hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa

Việc chỉ đạo, ban hành các chính sách để phát triển văn hóa được chú trọng, triển khai toàn diện và hiệu quả nhằm đảm bảo mọi hoạt động văn hóa phát triển phù hợp với định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các chính sách, văn bản khi ban hành được tổng kết, đánh giá và có những định hướng mới xuất phát từ thực tiễn để đảm bảo được tính khả thi, đi vào thực tiễn cuộc sống.

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở là một nội dung trọng tâm của phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, triển khai các Đề án: Bảo tồn và phát triển Không gian văn hóa công chiêm Tây Nguyên các dân tộc tỉnh; Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch; trong đó công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở được các cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm và tạo được sự đồng thuận, chung sức của Nhân dân. Số lượng và chất lượng thiết chế văn hóa, thể thao không ngừng phát triển đồng bộ. Nguồn nhân lực văn hóa luôn nâng cao về chất lượng với trên 80% cán bộ, viên chức có trình độ đại học, trên đại học, còn lại là cao đẳng, trung cấp.

1.4. Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam

Tinh quan tâm xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam nói chung, văn hóa Lâm Đồng nói riêng. Chú trọng phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc, ưu tiên phát triển du lịch trên cơ sở phát huy giá trị văn hóa truyền thống, môi trường cảnh quan; thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nông nghiệp nông thôn trong hoạt động du lịch; các sản phẩm OCOP, các làng nghề, các hệ sinh thái nhằm thu hút du khách.

Triển khai thực hiện tốt dự án “*Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch*” từ nguồn vốn “*Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025*”. Dự án được thực hiện tại huyện Di Linh và huyện Lạc Dương với tổng mức đầu tư gần 21 tỷ đồng. Dự án chia làm 2 nội dung: Bảo tồn giá trị văn hoá vật thể (xây dựng làng văn hóa truyền thống tại thôn Đưng K'Si, xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương và làng văn hóa truyền thống tại thôn K'Long

Trào, xã Gung Ré, huyện Di Linh); bảo tồn văn hoá phi vật thể (tiến hành đầu tư trang phục, nhạc cụ, dụng cụ lao động, ẩm thực,...) nhằm hướng đến mục tiêu đưa làng bản thành làng bản văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng, dự án tập trung bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa gắn liền với phát triển kinh tế, phát triển dịch vụ và du lịch.

1.5. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội

Chú trọng xây dựng những thiết chế văn hóa đồng bộ⁵, hiện đại, tăng dần mức chi ngân sách cho lĩnh vực này qua từng năm⁶; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, tăng mức hưởng thụ văn hoá ở nông thôn.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và ban hành các khung chuẩn mực đạo đức, tiêu chí đánh giá đạo đức, các Bộ quy tắc ứng xử phù hợp với từng lĩnh vực, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm. Tiếp tục đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thực chất, thực sự phát huy được vai trò của các cộng đồng làng xã, khu dân cư, các thiết chế xã hội trong việc giám sát và điều chỉnh đạo đức, hành vi, ứng xử của từng cá nhân và tập thể,... góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện 06 nhiệm vụ Nghị quyết số 33-NQ/TW

2.1. Về xây dựng con người Lâm Đồng phát triển toàn diện

Chỉ đạo, định hướng sự phát triển toàn diện các giá trị và sức mạnh văn hóa, con người phù hợp xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Quan tâm xây dựng các chuẩn mực văn hóa lãnh đạo trong Đảng, quản lý, công sở, trong giao tiếp và văn hóa gia đình. Tổ chức Hội thảo khoa học “*Phát huy văn hóa ứng xử người Đà Lạt - Lâm Đồng, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng: Văn minh - Thân thiện - An toàn*” nhằm gìn giữ, khôi phục, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa ứng xử tốt đẹp của người Đà Lạt - Lâm Đồng trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nhân, doanh nghiệp, triển khai bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Bộ tiêu chí ứng xử văn hóa người Đà Lạt tạo môi trường du lịch thân thiện cho Nhân dân và du khách.

Việc xây dựng con người Việt Nam nói chung, con người Lâm Đồng nói riêng đảm bảo hướng đến những giá trị chân, thiện, mỹ. Nhiều hoạt động, nhiều chương trình, kế hoạch được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, nhiều mô hình, điểm sáng ở mọi mặt

⁵ Hiện toàn tỉnh có 137/142 thiết chế văn hóa xã, phường, thị trấn; 1.321/1367 thôn, tổ dân phố (872 thôn, 495 tổ dân phố) có nhà sinh hoạt cộng đồng.

⁶ Giai đoạn 2011 - 2015 bố trí 603,5 tỷ đồng cho 27 dự án. Giai đoạn 2016 - 2020 bố trí 764,8 tỷ đồng cho 18 dự án. Năm 2022, 2023 thực hiện: 5.274 triệu đồng tại 24 thôn của 04 huyện: Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đam Rông. Giai đoạn 2024 - 2025 phân kinh phí điều chỉnh bổ sung 13.000 tỷ đồng; trong đó: Năm 2024, tổng nguồn vốn 5.508 triệu đồng, trong đó: đã được cấp 1.885 triệu đồng, vốn bổ sung chưa phân bổ 3.623 triệu đồng.

hoạt động văn hóa, giáo dục trở thành nhân tố bồi đắp giá trị chân - thiện - mỹ; điển hình như: Các hoạt động tôn vinh, nhân rộng các giá trị tốt đẹp, nhân văn, biểu dương các gương điển hình trong việc thực hiện hiệu quả nội dung xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới: Hội thi sân khấu hóa về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, Hồ Chí Minh*” (01 nhiệm kỳ/01 lần)⁷; các hội nghị sơ, tổng kết cuộc thi; hội nghị thi đua yêu nước...; các hoạt động lễ hội (Festival Hoa 02 năm/01 lần); ngày hội văn hóa thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh; các lễ hội dân gian, thực hành nghi lễ truyền thống được phục dựng ở các buôn làng... Bên cạnh đó, các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” nhằm kích cầu du lịch, thu hút du khách đến với Đà Lạt - Lâm Đồng.

Chú trọng giáo dục định hướng cho thanh thiếu niên có lối sống lành mạnh, tích cực, sáng tạo trong lao động, sản xuất, đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước, phong trào tình nguyện cũng như tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phát huy hiệu quả các đội, nhóm nghệ thuật đã có (nhóm nhạc học đường, các đội múa, hát, các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ,...).

Quan tâm tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích cho những cán bộ làm công tác văn học, nghệ thuật, nhất là những nghệ nhân, văn nghệ sĩ, những người trực tiếp tạo ra những sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật; hỗ trợ, quan tâm và tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ sáng tác có nhiều tác phẩm văn học - nghệ thuật đạt chất lượng; hỗ trợ đào tạo tài năng, chế độ chính sách đối với các nghệ sĩ... Ngoài ra còn quan tâm, chăm lo và tạo nhiều cơ chế, chính sách bồi dưỡng đào tạo đội ngũ kế cận nhất là thế hệ trẻ, qua đó động viên, khuyến khích và thúc đẩy hoạt động sáng tạo⁸.

Nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc⁹: Tính đến nay, số người tập luyện thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh chiếm tỷ lệ gần 40%, số gia đình tập thể thao chiếm tỷ lệ 30%; nhiều cuộc vận động nhằm nâng cao thể lực, sức khỏe được diễn ra hàng năm và lan tỏa trong toàn tỉnh như: Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước...

Công tác đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch, hành vi tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa được chú trọng, ngày càng chặt chẽ

⁷ Tại Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW và triển khai Kết luận số 01-KL/TW (tổ chức vào tháng 9/2021), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tặng Bằng khen cho 16 tập thể; UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 23 tập thể, 12 hộ gia đình và 33 cá nhân có thành tích xuất sắc. Năm 2022, 2023, các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã biểu dương, khen thưởng 297 tập thể và 521 cá nhân; cấp xã biểu dương, khen thưởng 932 tập thể và 1321 cá nhân điển hình.

⁸ Hàng năm các tác giả, văn nghệ sĩ của tỉnh xuất bản hơn 50 đầu sách cá nhân, các tuyển tập Văn, Thơ; công bố, giới thiệu từ 5.000 đến 8.000 tác phẩm văn học. Tổ chức và tham gia từ 6 đến 10 trại sáng tác, có từ 3.000 đến 5.000 tác phẩm văn học, nghệ thuật gồm các thể loại mỗi năm được ra đời.

⁹ Đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 142/142 (100%) xã, phường có trạm y tế; 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 21,5 giường bệnh/vạn dân; 100% trạm y tế xã, phường có bác sỹ. Tỷ lệ đạt 09 bác sỹ/01 vạn dân. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin hàng năm đạt trên 74,3%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 15,26%.

và khoa học; thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; tăng cường giáo dục, định hướng tư tưởng cho thế hệ trẻ là đoàn viên, thanh thiếu niên trước thực trạng thông tin đa dạng, trái chiều,... tạo sức lan tỏa và hiệu ứng đấu tranh mạnh mẽ trên không gian mạng.

2.2. Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

Đây mạnh triển khai thực hiện các nội dung xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, trọng tâm là xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư văn hoá; xây dựng nếp sống văn minh; nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hoá; tổ chức các phong trào văn hoá, văn nghệ nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho Nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh. Các địa phương, đơn vị xây dựng các tiêu chí cụ thể đối với các danh hiệu thi đua xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh như: “gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “xã - phường văn hóa”, “cơ quan, đơn vị văn hóa”... đã tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, tạo cho người dân ý thức tuân thủ pháp luật, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình, có lối sống văn hóa, quan hệ hòa thuận trong gia đình, kỷ cương của xã hội được đề cao; đồng thời, xây dựng các quy tắc ứng xử qua việc hướng dẫn thực hiện các hương ước, quy ước; thực hiện hiệu quả Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” trên địa bàn tỉnh.

Việc đưa các nội dung giáo dục đạo đức vào trong các hoạt động giáo dục được triển khai thực hiện đồng bộ ở các ngành học, bậc học, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân; việc xây dựng nhà trường văn hoá được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhiều cố gắng trong công tác chuyên môn giảng dạy, có lòng yêu nghề, có phẩm chất nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý chí vươn lên, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Chỉ đạo, triển khai Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh; nêu gương các gia đình tiêu biểu, ứng xử chuẩn mực; phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng, chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội, góp phần nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình; thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp. Xây dựng mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Việc chỉ đạo thực hiện các Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội nhận được sự quan tâm, đồng tình hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân. Việc đăng ký, bình xét danh hiệu văn hóa được tiến hành đúng quy trình; tổ chức biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể văn hóa tiêu biểu vào các dịp kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày hội đại đoàn kết ở khu dân cư (18/11),...từ đó đã khơi dậy trong mỗi người dân ý thức, trách nhiệm, sự hưởng ứng trong việc

tham gia các phong trào. Ngày càng nhiều gương điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực sản xuất kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, gia đình hiếu học, ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền, nêu cao tinh thần tương thân tương ái¹⁰.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, tổ chức phục dựng một số lễ hội truyền thống nhằm phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc¹¹, lồng ghép các yếu tố văn hóa tiến bộ, phù hợp với nhu cầu hưởng thụ văn hóa và tâm linh của đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (*Giai đoạn 2014 -2024 toàn tỉnh đã tổ chức trên 300 buổi văn nghệ, thể thao phục vụ khoảng 400 nghìn lượt khán giả*).

Bên cạnh đó, ở các địa phương còn tổ chức Ngày hội Văn hóa - Thể thao ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức các chương trình giới thiệu nghệ thuật dân gian của đồng bào dân tộc Coho, Churu, Mạ; nhiều hoạt động văn hoá truyền thống được tổ chức rộng khắp góp phần khôi phục, bảo tồn và duy trì các trò chơi dân gian truyền thống của các dân tộc, nhất là môn vật cổ truyền đã được bà con Nhân dân ủng hộ, thu hút nhiều người và nhiều thể hệ tham gia cổ vũ¹².

Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhiều chuỗi sự kiện văn hoá, du lịch với quy mô cấp tỉnh, cấp quốc gia và khu vực đã được tổ chức như Festival Hoa Đà Lạt gắn với Tuần văn hóa Trà và Tơ lụa được tổ chức 02 năm/ lần và lễ hội Văn hóa Cồng Chiêng một năm tổ chức một lần (đến nay đã được 14 lần) hay Ngày hội Văn hóa, Thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh kết hợp tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày di sản Văn hóa Việt Nam... đã thu hút đông đảo Nhân dân cả nước mà còn hấp dẫn cả du khách trong khu vực và quốc tế.

Là địa phương có nhiều dân tộc, tôn giáo (47 dân tộc, 16 tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước công nhận), trên 60% dân số theo các tôn giáo¹³ nên công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện có hiệu quả; bố trí, huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để tu sửa, bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa, các cơ sở tôn giáo...; tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo; tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia hoạt động xã hội trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo trợ - xã hội, từ thiện nhân đạo, góp phần huy động các nguồn lực xã hội đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

¹⁰Toàn tỉnh hiện có 91,5% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 95% thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa; 100% xã được công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; 88,5% phường, thị trấn đạt “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; 98% cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

¹¹ Toàn tỉnh có 84 lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó có 55 lễ hội đang được duy trì thường xuyên và đã tiến hành phục dựng được các lễ hội như: Lễ Pothi (của người Churu và nhóm K’ho ở K’Long - huyện Đức Trọng), lễ Nhô Wêr (của cộng đồng K’ho Srê ở huyện Di Linh), lễ Bok Chu-bur (của cộng đồng Churu ở huyện Đức Trọng), các nghi thức cúng lúa rẫy (của người Mạ ở Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm), Lễ đưa lúa về kho (dân tộc K’ho - Lâm Hà), Lễ Sạ lúa, Lễ bắt chồng (dân tộc Churu - Đơn Dương), hình thành các Câu lạc bộ Đàn Tính - Hát Then ...

¹² Lễ hội “Pongour-Rằm Tháng giêng” (Đức Trọng), “Lễ hội Mùa xuân” tại (Bảo Lâm), Lễ hội Lồng Tồng (Lễ hội xuống đồng) của người Tày, Nùng, Dao, Hội đua thuyền (Đạ Huoai, Đạ Tẻh)....

¹³Toàn tỉnh có 278 cơ sở tín ngưỡng. Trong đó, có 158 cơ sở đã bầu ban quản lý hoặc người đại diện, đăng ký hoạt động tín ngưỡng theo quy định; 10 cơ sở được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Hiện nay, 16 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận đang hoạt động với trên 820.000 tín đồ, 1.805 chức sắc, 3.891 chức việc, 523 cơ sở tôn giáo hợp pháp, 2 cơ sở đào tạo tôn giáo.

2.3. Về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

Các cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên nâng cao hiệu quả lãnh đạo trên lĩnh vực văn hóa thông qua việc triển khai quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết; đổi mới và tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện các quy ước, hương ước, các nội quy, quy chế, các chuẩn mực văn hóa công sở gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KLK/TW (khóa XIII) hoặc thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua, nhất là phong trào xây dựng đời sống văn hóa,... Đặc biệt, quan tâm triển khai văn hóa trong Đảng, vấn đề tu dưỡng, rèn luyện đạo đức công vụ; việc thực hiện quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở; củng cố tổ chức Đảng... nhằm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Thực hiện văn hóa ứng xử trong giao tiếp, trong các hoạt động du lịch, dịch vụ. Đầu tư nâng cấp, bổ sung sản phẩm, dịch vụ mới; nâng cao chất lượng phục vụ; quan tâm công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ; đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường hàng hóa, dịch vụ; kiểm tra chống sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả, buôn lậu, gian lận thương mại; đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

Việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII), Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW được thực hiện nghiêm túc, thực chất, hiệu quả; tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng; nghiên cứu các đề tài khoa học về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc,... Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trên các lĩnh vực. Công tác đánh giá xếp loại cán bộ, đảng viên được nâng lên, chú trọng đi vào thực chất; việc phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị ngày càng chặt chẽ.

Các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng và phát triển văn hóa trên nhiều lĩnh vực, phát huy “*sức mạnh mềm*” của văn hóa mà tập trung là việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, điển hình là hỗ trợ phát triển các nghề và làng nghề truyền thống, nhằm bảo tồn, giữ gìn và phát triển các nghề, làng nghề truyền thống, tạo động lực để phát triển kinh tế du lịch - lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Tiên hành phục dựng văn hóa bản địa, đã đầu tư phục dựng hơn 10 lễ hội tiêu biểu của các DTTS bản địa...

2.4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá

Ban hành nhiều chủ trương, chính sách để khuyến khích, bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc bản địa; đầu tư, tôn tạo nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, phục dựng một số lễ hội truyền thống đặc sắc. Trong đó, chú trọng phục dựng lễ cưới của dân tộc K'Ho nhằm góp phần bảo tồn, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của người K'Ho tại Lâm Đồng và phát huy giá trị lễ hội truyền thống dân tộc K'Ho. Ngoài ra, tổ chức các hoạt động truyền dạy di sản, quảng bá, giới thiệu, xuất bản, tái hiện... các loại hình văn hóa truyền thống với mục đích tạo ra điều kiện, môi trường thuận lợi để sử dụng giá trị văn hóa truyền thống trong cư dân bản địa, phục vụ lợi ích của cộng đồng.

Nghiên cứu, vận dụng cơ chế, chính sách để giải quyết hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc. Chú trọng giữ gìn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc bản địa như Mạ, K'Ho, Churu, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống và hoạt động nghệ thuật dân gian. Tiếp tục phát huy các di sản được UNESCO công nhận; bảo tồn, phát triển không gian văn hóa cộng đồng Chiềng Tây Nguyên, tổ chức trao truyền văn hóa thông qua mở các lớp dạy cộng đồng Chiềng¹⁴ và các nghề truyền thống.

Hoạt động lĩnh vực văn học, nghệ thuật luôn bảo đảm đúng định hướng, phát huy dân chủ, tạo không khí cởi mở cho sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ; chú trọng đổi mới đề tài, nội dung và phương pháp thể hiện qua các tác phẩm văn học, âm nhạc, mỹ thuật, nhiếp ảnh,... Hoạt động nghiên cứu, lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật gắn chặt với các hoạt động sáng tác, tạo “chất xúc tác” cho hoạt động sáng tác và thẩm định tác giả, tác phẩm. Đồng thời, uốn nắn, phê phán, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch lạc trong hoạt động sáng tác. Đội ngũ văn nghệ sĩ Lâm Đồng đã sáng tác hàng chục ngàn tác phẩm văn học - nghệ thuật với các chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tình yêu Tổ quốc và thành tựu 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Hệ thống thông tin đại chúng phát triển khá mạnh, bao gồm các loại hình báo viết, báo nói, báo hình, báo điện tử; ngoài các cơ quan báo chí của tỉnh, còn có các văn phòng đại diện của nhiều tờ báo Trung ương và các tỉnh, thành thường trú trên địa bàn. Hoạt động báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và có định hướng. Định kỳ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp tổ chức giao ban báo chí nhằm định hướng thông tin, làm tốt công tác tuyên truyền. Đặc biệt, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng đã dành số trang, thời lượng khá lớn tuyên truyền về các chủ đề như: Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, xây dựng đạo đức, lối sống; nêu gương người tốt, việc tốt; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ, hiệu quả mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet; kịp thời

¹⁴ Toàn tỉnh, có 92 CLB công chiềng với hơn 2.000 thành viên tham gia sinh hoạt. Năm 2023, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã tổ chức 19 lớp truyền dạy nhạc cụ dân tộc; trao tặng cấp phát 29 bộ công chiềng cho các CLB. Tổ chức kiểm kê di sản văn hóa công chiềng tại các huyện. Tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Festival Văn hoá Công chiềng các tỉnh Tây Nguyên...

phát hiện, xác minh, xử lý nghiêm các đối tượng thông tin sai sự thật, những hành vi lợi dụng mạng xã hội tán phát thông tin xấu, độc, vi phạm pháp luật, đạo đức và các chuẩn mực xã hội,... Giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên sử dụng mạng xã hội đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng mạng xã hội trong học sinh, sinh viên đảm bảo an toàn, an ninh trường học, nhằm phát hiện các biểu hiện lệch lạc, gây tác hại xấu đến môi trường giáo dục và xã hội, kịp thời chấn chỉnh những sai phạm.

2.5. Về phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

Xây dựng, phát triển công nghiệp văn hóa từng bước được đầu tư, nhất là việc đầu tư phát triển những sản phẩm văn hóa phục vụ du lịch; dựa trên việc khai thác những giá trị văn hóa truyền thống, lựa chọn các lĩnh vực đặc trưng của địa phương; từng bước phát triển các ngành như: Nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, thời trang,... gắn với việc quảng bá hình ảnh đất nước con người Việt Nam nói chung, của tỉnh Lâm Đồng nói riêng, góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa. Tổ chức các sự kiện, giao lưu văn hóa, kết hợp yếu tố văn hóa trong các hoạt động chính trị, kinh tế, đặc biệt là các địa phương nước ngoài có mối quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Lạt¹⁵. Chú trọng phát triển ngành công nghiệp văn hóa, trọng tâm là phát triển du lịch. Ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển văn hoá, thể thao, du lịch¹⁶; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao¹⁷. Lượng khách du lịch đến với Lâm Đồng tăng qua từng năm: năm 2017, đạt 5,9 triệu lượt; năm 2019 đạt 7,16 triệu lượt; năm 2023, đạt 8,65 triệu lượt khách.

2.6. Hội nhập quốc tế về văn hóa và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

Chủ động xây dựng và triển khai chương trình hội nhập quốc tế, tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Các hoạt động giao lưu văn hóa ngày càng hiệu quả góp phần nâng tầm vị thế, hình ảnh đất nước, con người Đà Lạt - Lâm Đồng trên thế giới và khu vực. Đến nay, Lâm Đồng đã thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với 06 địa phương nước ngoài. Đặc biệt,

¹⁵ Tỉnh Champasak và tỉnh Bolykhamxay (Lào), tỉnh Đông Flanders (Bỉ), vùng Occitanie (Pháp), thành phố Guri (tỉnh Gyeonggi, Hàn Quốc), thành phố Chuncheon (tỉnh Gangwon, Hàn Quốc); đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để các nước, tổ chức quốc tế và cơ quan văn hóa, du lịch ở nước ngoài giới thiệu đất nước, con người, văn hóa du lịch tại Lâm Đồng.

¹⁶ Chỉ cho sự nghiệp văn hóa: năm 2014: 42,6 tỷ đồng, năm 2019: 49,1 tỷ đồng, năm 2024: 68,9 tỷ đồng.

¹⁷ Trung tâm văn hóa, nghệ thuật tỉnh với tổng mức đầu tư 138,2 tỷ đồng; Dự án đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích đặc biệt Quốc gia Cát Tiên là 38,1 tỷ đồng; Dự án Công viên quanh hồ Xuân Hương 15 tỷ đồng; Đầu tư công viên Yersin (giai đoạn 3) 169,2 tỷ đồng; Dự án sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục của Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao tỉnh 2,44 tỷ đồng; Dự án cơ sở hạ tầng khu thể thao thuộc khu Trung tâm Văn hóa thể thao tỉnh: 313,5 tỷ đồng; Đầu tư một số hạng mục còn lại tại Trung tâm văn hóa thể thao tỉnh (xây dựng sân vận động Đà Lạt) 300,87 tỷ đồng; Xây dựng Nhà thiếu nhi huyện Bảo Lâm 40 tỷ đồng, huyện Đức Trọng 43,7 tỷ đồng, huyện Cát Tiên 33,5 tỷ đồng, huyện Đa Tịch 35 tỷ đồng, huyện Lâm Hà 44,9 tỷ đồng; Hoàn thiện hạ tầng Sân vận động huyện Lạc Dương 14,9 tỷ đồng; Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Cát Tiên (hạng mục nhà văn hóa trung tâm) 51,8 tỷ đồng; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đa Huoai 76,6 tỷ đồng...

ngày 31/10/2023, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng được công nhận là thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực Âm nhạc, góp phần khẳng định vị thế là một thành phố có hoạt động âm nhạc phong phú, đa dạng và đặc sắc; là nơi hội tụ của nhiều nền văn hóa âm nhạc, góp phần phát triển ngành công nghiệp văn hóa, du lịch và là cơ hội để quảng bá bản sắc văn hóa âm nhạc ra thế giới.

Công tác đối ngoại văn hóa được thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước, bám sát đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương. Ban hành kế hoạch triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác văn hóa đối ngoại của tỉnh. hóa; đảm bảo linh hoạt, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn. Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, hợp tác phát triển với các địa phương tại Cộng hòa Cuba, Venezuela, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Ấn Độ,... đạt được một số kết quả tích cực. Nhằm giữ gìn mối quan hệ truyền thống lâu đời và tốt đẹp với nước láng giềng (Lào, Campuchia) và các nước trong khu vực, Lâm Đồng đã ký kết nhiều chương trình phối hợp công tác trên lĩnh vực của văn hóa¹⁸; tạo điều kiện cho Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp cận với nền văn hóa các nước bạn; đồng thời, tăng cường quảng bá, giới thiệu nét văn hóa độc đáo của tỉnh Lâm Đồng với bạn bè, du khách quốc tế. Tích cực quảng bá các danh lam, thắng cảnh của tỉnh Lâm Đồng tại nhiều trang tin điện tử, tạp chí, kênh truyền thông phổ biến và đạt nhiều giải thưởng trong đánh giá là điểm đến hấp dẫn¹⁹.

3. Kết quả thực hiện 4 nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết

3.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

Các cấp ủy luôn xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Bên cạnh việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW; hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị để thực hiện; Ủy ban nhân dân tỉnh, trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội luôn gắn với phát triển văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi để văn hóa phát triển.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy luôn đảm bảo đề văn hóa, nghệ thuật, báo chí phát triển theo đúng định hướng tư tưởng, tôn chỉ, mục đích; đảm bảo quyền tự do, dân chủ trong sáng tác. Tăng cường công tác kiểm tra, giám

¹⁸ Tham gia Chương trình giao lưu Văn hóa - Nghệ thuật với tỉnh Champasak và tỉnh Boly Khamxay nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức Chương trình nghệ thuật "Giao lưu văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc" (Trong khuôn khổ Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VIII- năm 2019; hưởng ứng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022).

¹⁹ Năm 2016, Đà Lạt đã được Tạp chí New York Times (Mỹ) bình chọn là một trong 52 điểm đến du lịch hàng đầu của thế giới, Kênh truyền hình CNN (Mỹ) bình chọn là một trong 9 địa điểm du lịch tuyệt vời ở khu vực châu Á. Năm 2017, thành phố Đà Lạt được cộng đồng quốc tế trao tặng giải thưởng "Thành phố bền vững về môi trường ASEAN lần thứ tư" tại Hội nghị Bộ trưởng Môi trường ASEAN lần thứ 14, được tổ chức ở Brunei; giải thưởng "Thành phố du lịch sạch ASEAN 2018" tại Diễn đàn Du lịch Đông Nam Á 2018 (ATF-2018), được tổ chức ở Thái Lan. Năm 2019, hai doanh nghiệp du lịch của tỉnh Lâm Đồng cũng được trao tặng giải thưởng "Du lịch Việt Nam", là Khách sạn Dalat Palace và Khách sạn La Sapinette Đà Lạt; Khách sạn - Khu nghỉ dưỡng Terracotta Dalat đạt giải thưởng "Khách sạn Xanh ASEAN", giai đoạn 2020 -2021 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)...

sát, kịp thời phát hiện chấn chỉnh các lệch lạc trong sáng tác, khắc phục tình trạng buông lỏng trong lãnh đạo, quản lý.

Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích những cán bộ làm công tác văn hóa nhất là những nghệ nhân, công nhân, người lao động tham gia trực tiếp làm ra những sản phẩm văn hóa; hỗ trợ, quan tâm và tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều tác phẩm văn học - nghệ thuật chất lượng; hỗ trợ đào tạo tài năng, chế độ chính sách đối với các nghệ sĩ, vận động viên năng khiếu tham gia các câu lạc bộ thể dục, thể thao,...ưu tiên đầu tư nguồn lực cho việc bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế với việc phát huy bản sắc văn hóa của địa phương.

3.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa luôn được chú trọng, triển khai toàn diện và hiệu quả nhằm đảm bảo mọi hoạt động văn hóa phát triển phù hợp với định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Tổ chức rà soát, thẩm định các hồ sơ cấp giấy phép về các hoạt động và dịch vụ văn hóa. Thiết lập cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; chủ động và có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời đối với các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh,...

Thực hiện công tác quản lý di sản văn hóa và tu bổ di tích, xây dựng và triển khai các đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể²⁰. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm di tích, thực hành sai lệch di sản văn hóa phi vật thể gắn với phát huy vai trò của cộng đồng và trách nhiệm của chính quyền địa phương ở cơ sở.

Việc thực thi quyền tác giả và các quyền liên quan trong hoạt động văn hóa luôn được chú trọng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng cường thực thi quyền tác giả, bảo vệ quyền lợi hợp pháp quyền tác giả và các quyền liên quan. Thường xuyên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, quảng cáo, nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ về bản quyền tác giả.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với tính đặc thù của văn hóa, nghệ thuật. Phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước cho đơn vị, địa phương theo quy định, như việc chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh,... Thực hiện hiệu quả các Đề án bảo tồn, truyền bá các loại hình văn học, nghệ thuật cổ truyền, nhất là công tác sưu tầm, kiểm kê các giá trị di sản phi vật thể như: Văn học dân gian, lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã

20. Toàn tỉnh, có 37 di tích, trong đó có 02 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 18 di tích cấp quốc gia, 17 di tích cấp tỉnh; có 32 làng nghề. 03 di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận, đó là: Di sản văn hóa phi vật thể “Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên”; Di sản tư liệu “Mộc bản Triều Nguyễn”; Thành phố Đà Lạt là thành phố sáng tạo toàn cầu về lĩnh vực âm nhạc.

hội, tri thức dân gian được thực hiện trên địa bàn 77 xã (phường) có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thuộc 12 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh²¹.

Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về bảo tồn các di sản văn hóa tiêu biểu bằng việc sưu tầm, bảo quản, phục dựng các lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giá trị văn hóa của nhân dân các dân tộc; khuyến khích sử dụng các làn điệu dân ca, dân vũ, nhạc cụ dân tộc; các loại hình văn hóa dân gian trong các hội thi, hội diễn; phục dựng một số lễ hội truyền thống dân tộc Mạ, K'ho, Churu; điều tra, nghiên cứu bảo tồn một số làng, bản tiêu biểu và lễ hội truyền thống của dân tộc ít người tỉnh Lâm Đồng.

Hiện nay, Lâm Đồng có các đơn vị hoạt động nghệ thuật của tỉnh như: Đoàn nghệ thuật dân tộc Nam Tây nguyên; Trung tâm văn hoá Lâm Đồng và 12 huyện, thành phố; Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng; đội văn nghệ quần chúng các huyện và cơ sở; các Câu lạc bộ văn học, thơ ca (thuộc Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh). Bên cạnh đó, toàn tỉnh hiện có 06 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, trong đó có 01 đoàn biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Lâm Đồng, 05 đơn vị còn lại là doanh nghiệp có chức năng tổ chức hoạt động biểu diễn nghệ thuật.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá được tiến hành thường xuyên²², kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm tổ chức, cá nhân vi phạm quy định; ngăn chặn sự xâm nhập của các sản phẩm văn hoá độc hại qua mạng Internet, các thiết bị kỹ thuật số, điện thoại di động. Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh du lịch nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, văn minh, thân thiện trong hoạt động du lịch.

2.3. Về xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa

Tỉnh luôn quan tâm, đề cao vai trò của đội ngũ văn nghệ sĩ, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ hoạt động sáng tác, quảng bá. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý văn hoá, văn học - nghệ thuật.

Đội ngũ cán bộ, công chức ngành văn hóa hiện có hơn 500 người; 262 văn nghệ sĩ, sinh hoạt trong 11 Chi hội chuyên ngành và các Chi hội địa phương, 06 Câu lạc bộ trực thuộc (*Nhiếp ảnh, Sáng tác trẻ, Thư pháp và Sân khấu - Điện ảnh, Dân ca và Nhạc cổ truyền, Thư họa Bảo Lộc*), 01 Câu lạc bộ Thơ Lâm Đồng; có 15 Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; 02 Nghệ sĩ ưu tú

²¹ Lễ cúng (Nhô wèr)- Bảo Thuận, Di Linh; Lễ Bok chu bur- thôn Ma Am- Đức Trọng; Lễ Pothi (bò mả) - Hiệp An, Đức Trọng; Yalyau - hát kể (B'Lom kôn Yôi; Drô Drôi) - Bảo Thuận, Di Linh; Yalyau - hát kể (Dùng Làng) - Đình Trang Hòa, Di Linh; Yalyau - hát kể (Mừng Dăm Yòng; Kông Yai)- Lộc Bắc-Bảo Lâm; N'ri n'ring, Pon đik- Đưng K'nó, Lạc Dương; N'ring, Pon đik- Lộc Bảo, Bảo Lâm; Hiệp An, huyện Đức Trọng; Đồng Nai Thượng- Cát Tiên; Cing gông - cộng đồng địa phương trên địa bàn tỉnh, ...

²² Giai đoạn 2015- 2019, tiến hành thanh tra, kiểm tra 1.929 lượt cơ sở, các dịch vụ kinh doanh văn hóa; phát hiện và xử lý là 600 vụ vi phạm, phạt với số tiền 584 triệu đồng, tiêu hủy 3.979 đĩa CD-VCD gồm các loại băng đĩa lậu, băng đĩa không dán nhãn kiểm soát theo quy định, băng đĩa in ấn vi phạm bản quyền, xử lý 01 trường hợp sản xuất phim không có giấy phép...Giai đoạn 2020-2024, tiến hành thanh tra, kiểm tra 114 lượt, xử lý 40 vụ vi phạm với số tiền 421 triệu đồng.

(Nhạc sĩ Nguyễn Đình Nghĩ và Krajan Dick); 01 tác giả được Chủ tịch nước tặng “Giải thưởng nhà nước” về văn học - nghệ thuật (lĩnh vực âm nhạc).

3.4. Về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

Việc đầu tư nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật có nhiều chuyển biến tích cực, quan tâm ưu tiên nguồn lực cho việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê các di sản đang có nguy cơ bị mai một. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn hóa cho đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu văn hóa từ tỉnh tới cơ sở; truyền dạy, mở nhiều lớp đào tạo bồi dưỡng diễn tấu Công chiêng, diễn tấu các loại nhạc cụ truyền thống, hát dân ca. Các lễ hội dân gian, thực hành nghi lễ truyền thống được đầu tư phục dựng,...Chú trọng thu hút đầu tư đồng bộ các dự án công nghiệp văn hóa, đặc biệt là sáng tạo nghệ thuật, thiết kế, điện ảnh và âm nhạc,... ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện kinh tế - xã hội tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện Chương trình Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch; chọn một số lễ hội điển hình và đặc sắc để tiến hành phục dựng nhằm giới thiệu và quảng bá nét văn hóa độc đáo của dân tộc thiểu số, làm đa dạng hóa các loại hình du lịch, tạo nên những sản phẩm du lịch mới góp phần thu hút du khách đến với Lâm Đồng.

Đầu tư xây dựng, phát triển các thiết chế văn hóa phù hợp: Có 12/12 huyện, thành phố có trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao; 137/142 thiết chế văn hóa, thể thao, đạt tỷ lệ 97,88%; 1.321/1.376 thôn, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa - khu thể thao, đạt tỷ lệ 96%; gần 1.000 sân tập thể thao đơn giản; 02 bảo tàng công lập và 03 bảo tàng ngoài công lập; 01 thư viện cấp tỉnh, 12 thư viện huyện, 28 thư viện xã và trên 500 tủ sách nông thôn.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được quan tâm thực hiện; tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học; biên soạn, xuất bản tài liệu, giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo; xuất bản tạp chí hoặc bản tin “Thông tin nội bộ” với nhiều nội dung về nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn; xây dựng được nhiều trang thông tin điện tử của từng ngành, lĩnh vực, ở các trường học đảm bảo chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

IV. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy, phát triển hệ giá trị văn hóa, con người Lâm Đồng chưa thường xuyên. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, con người, nhất là Nghị quyết 33-NQ/TW thành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tại một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa sát, chưa cụ thể.

- Trong triển khai thực hiện các mục tiêu và 06 nhiệm vụ của Nghị quyết số 33-NQ/TW:

+ Xây dựng con người Lâm Đồng phát triển toàn diện, trọng tâm là đạo đức và lối sống, có trí tuệ, tri thức, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh tuy được quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

+ Các thiết chế văn hóa còn ở quy mô nhỏ và hoạt động chưa hiệu quả do thiếu kinh phí và cơ chế tổ chức hoạt động; chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của các tầng lớp Nhân dân. Việc thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong tổ chức cưới hỏi, ma chay tuy có chuyển biến nhưng chưa toàn diện. Khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn còn sự chênh lệch.

+ Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của Nhân dân; các trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện văn hóa xã chưa phát huy được hiệu quả; khu vui chơi giải trí công cộng, sân bãi thể dục thể thao để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên còn ít.

+ Công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được triển khai, nhưng việc phục dựng và phát huy hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở có nơi còn chạy theo thành tích, thực hiện theo sự vụ, chưa đi vào chiều sâu và chưa thường xuyên.

+ Hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu văn học, nghệ thuật vẫn chưa được chú trọng; còn thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị ngang tầm với công cuộc xây dựng, phát triển của tỉnh.

+ Các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật chưa tổ chức thường xuyên nên việc tuyên truyền quảng bá về hình ảnh, văn hóa Lâm Đồng đến với người dân các nước còn hạn chế.

- Trong thực hiện 04 nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW:

+ Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và một bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hóa, con người chưa thật sự sâu sắc, toàn diện.

+ Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa còn bất cập; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành các cấp đôi khi thiếu đồng bộ. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, di tích lịch sử cách mạng còn chậm; công tác bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hoá chưa được đầu tư đúng mức, nhiều di tích xuống cấp chưa được tu sửa kịp thời; kinh phí đầu tư cho hoạt động văn hóa cơ sở thấp; thiết chế văn hóa, nhất là ở các thôn, khu phố chưa đầy đủ. Hoạt động thể thao quần chúng, thể thao phong trào, thể thao thành tích cao hiệu quả chưa cao.

+ Chế độ chính sách đối với người làm công tác văn hóa, nghệ nhân, văn nghệ sĩ, diễn viên, vận động viên còn thấp; đội ngũ công tác viên ở cơ sở không ổn định; đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa có nơi còn thiếu và yếu. Công tác đào tạo đội ngũ nghệ sĩ tiếp nối ở các đơn vị nghệ thuật còn khó khăn do không có nguồn tuyển sinh trong khi đội ngũ nghệ sỹ đang biểu diễn lớn tuổi và sức khỏe giảm sút, lớp diễn viên trẻ có khả năng thay thế còn hạn chế.

+ Nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước; công tác xã hội hóa chưa huy động được nhiều nguồn lực cho các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường và quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế đã tạo ra sự đan xen giữa các yếu tố tích cực và tiêu cực trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người trên địa bàn.

Thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, mạng xã hội và sự xâm nhập nhiều loại thông tin xấu, khó kiểm soát, thiếu chọn lọc, ảnh hưởng tiêu cực đến ý thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên.

Thứ ba, tác động của suy thoái kinh tế, giá cả hàng hóa, thiên tai, dịch bệnh,... làm cho đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng, tác động không nhỏ đến việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong đời sống xã hội.

Thứ tư, quy mô nền kinh tế của tỉnh còn nhỏ, do đó nguồn lực vật chất đầu tư cho phát triển văn hóa, con người chưa đáp ứng với nhu cầu.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, nhận thức của một số ít cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về văn hóa chưa thật sự sâu sắc, chưa được quan tâm một cách đầy đủ, tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thực sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững.

Thứ hai, việc đặt văn hóa trong tổng thể mối liên hệ với chính trị, kinh tế chưa rõ nét; chưa xác định rõ về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trong xây dựng và phát triển con người; chưa xác định được rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người, còn xem văn hóa là hoạt động của ngành văn hóa.

Thứ ba, công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu về văn hóa chưa chặt chẽ; nguồn lực còn phân tán, chưa tập trung. Cơ chế và chính sách phát huy nguồn lực xã hội hóa, thu hút nguồn lực trong Nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa chưa cụ thể. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa chưa được các cấp quan tâm tổ chức thường xuyên.

Thứ tư, một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của gia đình trong xây dựng văn hóa, con người; tinh thần cộng đồng, chung sức xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa, văn minh đô thị còn hạn chế...

Thứ năm, đời sống kinh tế của một bộ phận người dân nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn ảnh hưởng đến việc tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

Thứ sáu, đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa còn thiếu, nhất là ở cơ sở. Cán bộ làm công tác quản lý văn hóa ở cơ sở ít, phải kiêm nhiệm nhiều việc và trình độ

chuyên môn nghiệp vụ không chuyên sâu về văn hóa, nên lúng túng trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện.

Thứ bảy, nhận thức về di sản, trách nhiệm trong việc bảo vệ, phát huy di sản của một số tổ chức và người dân còn hạn chế; việc ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ trong lĩnh vực văn hóa và hoạt động văn hóa, nghệ thuật chưa cao.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Các cấp ủy, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW đạt được những kết quả tích cực. Trên cơ sở kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của quê hương; xây dựng con người Lâm Đồng có lối sống đẹp, có ý thức tự trọng, tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, “tương thân tương ái”, tuân thủ pháp luật, nêu cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhằm đạt mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện; góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, chất lượng ngày càng được nâng lên. Việc xây dựng gia đình, tộc họ, thôn, cơ quan, đơn vị, trường học văn hóa đã có tác động tích cực đến đời sống văn hóa ở cơ sở, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Môi trường văn hóa từng bước được cải thiện, các thiết chế văn hóa đã và đang được quan tâm đầu tư gắn với tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Các hủ tục lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được hạn chế và xóa bỏ. Văn hóa trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo được khuyến khích, nhất là trong công tác từ thiện, nhân đạo. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng diễn ra sôi nổi, thiết thực, thu hút đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia. Hoạt động của hệ thống thư viện, phòng đọc từ cơ sở đến tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu đọc của các tầng lớp Nhân dân.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử đã được quan tâm và đạt được những kết quả quan trọng, nhất là phục vụ cho công tác phát triển du lịch, dịch vụ, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho thế hệ trẻ. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa, lịch sử có chất lượng, được đánh giá cao khi đưa vào thực tiễn. Các giá trị văn hóa đặc trưng của các đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được khôi phục, bảo tồn và phát triển. Hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về văn hóa từng bước được thực hiện; việc giao lưu, hợp tác trên lĩnh vực văn hóa với một số nước từng bước phát triển.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy về xây dựng, phát triển văn hóa, con người. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa, con người trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phải thường xuyên, liên tục, tạo lan tỏa, thấm sâu, có trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn.

Hai là, cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch cụ thể, phù

hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa một cách hài hòa, đồng bộ, chặt chẽ trong từng dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đơn vị; kinh tế phải thực sự là tiền đề cho sự nghiệp phát triển văn hóa, và ngược lại, văn hóa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Tạo môi trường khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn hóa, con người.

Ba là, xác định xây dựng và phát triển văn hóa, con người là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là sự nghiệp của toàn dân; Nhân dân là chủ thể trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người. Cần quan tâm, chú trọng phát huy vai trò chủ thể, năng lực sáng tạo và sự tham gia tích cực của Nhân dân trong thực hiện Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* và Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*; phát huy mạnh mẽ truyền thống văn hóa tốt đẹp trong gia đình, cộng đồng dân cư, để văn hóa thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội.

Bốn là, quan tâm hơn nữa trong đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa theo hướng tăng cường tính hiệu quả, phù hợp với đặc điểm địa phương, dân tộc, tôn giáo, nguyện vọng của Nhân dân. Phát huy vai trò và tính tích cực của hệ thống thiết chế văn hóa truyền thống của các dân tộc, tôn giáo. Đảm bảo vai trò chủ đạo của Nhà nước trong xây dựng thiết chế văn hóa; tăng cường bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Đẩy mạnh xã hội hóa về xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật, thể thao để huy động nguồn lực của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển văn hóa; tạo điều kiện để văn hóa, nghệ thuật phát triển đa dạng và phát huy sức sáng tạo trong Nhân dân.

Năm là, làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ở các cấp có tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng tài năng văn hóa, nghệ thuật.

Sáu là, thực hiện đồng bộ xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường, xã hội. Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, dân chủ, tính năng động, sáng tạo, đoàn kết của các chủ thể văn hóa; xây dựng cơ chế phối hợp, phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện Nghị quyết; cổ vũ, động viên nhân tố mới, điển hình tiên tiến; kiên quyết đấu tranh loại trừ cái xấu, các ác, cái tiêu cực làm tha hóa con người, ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Bảy là, tập trung xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; xây dựng các cơ quan, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực sự trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu về mọi mặt, thực sự là tấm gương, là niềm tin để Nhân dân học tập, noi theo; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tám là, kịp thời tổ chức tổng kết, biểu dương, rút kinh nghiệm, giới thiệu và nhân rộng các mô hình văn hoá, những tấm gương tiêu biểu về xây dựng văn hoá trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến mới, khó lường; kinh tế thế giới và trong nước sau thời gian suy thoái, bắt đầu tăng trưởng, phát triển; xu thế toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục diễn ra mạnh mẽ hơn, hình thành xã hội thông tin và chính quyền số, xã hội số, nền kinh tế số; giao lưu, hội nhập và phát triển văn hóa giữa các vùng, miền, quốc gia, dân tộc trên thế giới tiếp tục được đẩy mạnh. Các sự kiện văn hóa, nghệ thuật sẽ lan tỏa nhanh, mạnh, sâu trên phạm vi toàn cầu. Giao thoa văn hóa trở nên mạnh mẽ hơn, tạo điều kiện để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và truyền bá văn hóa nước ta đến thế giới. Nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của Nhân dân tiếp tục được nâng cao, tạo động lực cho văn hóa, nghệ thuật phát triển mạnh mẽ, chất lượng, phong phú và đa dạng hơn.

Bên cạnh đó, với xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, truyền thông, các thế lực thù địch sẽ đẩy mạnh chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Văn hóa của các nước sẽ lan tỏa rộng và nhanh hơn trên toàn cầu; sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại, lối sống lệch lạc làm thay đổi thị hiếu của lớp trẻ; tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường càng làm cho văn hóa nhiều mặt bị xuống cấp, đặc biệt là tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; lối sống vị kỷ, cá nhân, hành vi bạo lực càng chi phối xã hội. Nhu cầu giải trí qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật của Nhân dân ngày càng tăng, đòi hỏi cần phải tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

II. MỤC TIÊU

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, hiệu quả quản lý của chính quyền, phát huy sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW và chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Có chính sách ưu đãi thu hút, trọng dụng nhân tài; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; bảo tồn và phát huy văn hóa nghệ thuật truyền thống gắn với phát triển văn hóa nghệ thuật hiện đại có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới; huy động các nguồn lực tham gia thực hiện phong trào trên cơ sở tăng mức đầu tư, hỗ trợ của ngân sách nhà nước và sự vào cuộc tích cực, chủ động của nhân dân; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế; làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm cho sự phát triển bền vững của tỉnh Lâm Đồng; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về văn hóa nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị, vai trò và sức mạnh văn hóa, tinh thần cống hiến của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo nguồn lực nội sinh và động lực để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra.

2. Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW gắn với Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *“Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* một cách hiệu quả, thiết thực. Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3. Tăng cường xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức thực hiện đầy đủ Phương châm “3 điều cần làm”, “4 điều cần tránh”: “3 điều cần làm, đó là: (1) Nói đi đôi với làm, làm điều đúng vì lợi ích chung; (2) Làm hết trách nhiệm, quyết tâm cao, tư duy đổi mới; (3) Làm mang lại hiệu quả cao nhất, chất lượng tốt nhất”; “4 điều cần tránh, đó là: (1) Tránh làm sai, làm trái, tư lợi cá nhân; (2) Tránh đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm; (3) Tránh làm việc qua loa, đại khái, không mang lại hiệu quả; (4) Tránh an phận thủ thường, dĩ hòa vi quý”. Đổi mới phong cách, tác phong, lề lối làm việc với quyết tâm cao, hành động quyết liệt; xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa công sở văn minh, lịch sự, phục vụ Nhân dân; khơi dậy khát vọng cống hiến, vươn lên, tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

4. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lâm Đồng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Trọng tâm của xây dựng văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và lối sống đẹp, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học; phát huy sức sáng tạo, trí thức, trí tuệ, phẩm chất đạo đức của mỗi cá nhân; xây dựng con người Lâm Đồng trong thời kỳ mới gắn với giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống với giá trị thời đại: *“Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo”*; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tiếp tục phát động Phong trào Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Thực hiện chiến lược phát triển gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

5. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, thiết chế văn hóa, đời sống văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị *chân - thiện - mỹ*. Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, địa phương trên địa bàn.

6. Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của Nhân dân: chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

7. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với văn hóa; từng bước xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số. Nghiên cứu đưa một số lễ hội truyền thống của các đồng bào dân tộc thiểu số ở quy mô cấp tỉnh để thu hút phát triển du lịch, dịch vụ gắn với bảo tồn và phát triển nét văn hóa đặc sắc của địa phương. Rà soát, bổ sung quy hoạch, đào tạo - bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, hoạt động văn hóa, nhất là ở cơ sở. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, kịp thời ngăn chặn sự xâm nhập của các loại văn hóa phẩm độc hại, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

8. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp phát triển văn hóa; chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, nhất là cấp huyện, cấp xã, địa bàn dân cư. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa phát triển văn hóa; tạo điều kiện để văn hóa, nghệ thuật phát triển đa dạng và phát huy sức sáng tạo trong Nhân dân; phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu về đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

9. Quan tâm chỉ đạo đầu tư, nâng chất lượng hoạt động nghệ thuật; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; khuyến khích quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, văn nghệ truyền thống tốt đẹp của dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa; tích cực tham gia các liên hoan văn hóa, nghệ thuật; phát động các cuộc thi sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật trên tất cả các lĩnh vực; tiếp tục phát động tham gia Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trên lĩnh vực văn hóa; văn học, nghệ thuật. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những sai phạm trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhằm đảm bảo việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với các khu du lịch mới, có nhiều khó khăn về điều kiện hạ tầng nhưng có tiềm năng to lớn

để phát triển du lịch; ưu đãi đầu tư vào những vùng sâu, vùng xa nhưng có tiềm năng phát triển mạnh; đặc biệt, đầu tư vào khai thác văn hóa bản địa cho phát triển du lịch cộng đồng. Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù nhằm bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành cơ chế đặc thù trong tuyển dụng, bố trí đội ngũ văn nghệ sỹ có năng lực biểu diễn và sáng tạo nghệ thuật; có chính sách đặc thù trong việc thu hút và đào tạo học viên các ngành nghệ thuật truyền thống theo hướng cho phép các đoàn nghệ thuật truyền thống được đào tạo diễn viên tại chỗ theo hình thức vừa học vừa làm để bổ sung lực lượng diễn viên.

3. Đề nghị các bộ, ngành chức năng cần tăng cường công tác quản lý trên lĩnh vực truyền thông, hoạt động sáng tác, in ấn, xuất bản, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội có nội dung không lành mạnh, tác động tiêu cực đến tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ.

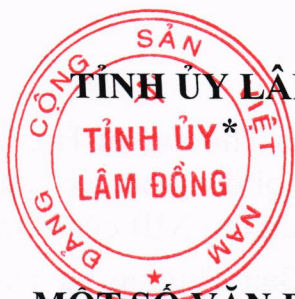
Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
Q. BÍ THƯ



Nguyễn Thái Học



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA (từ năm 2014 - 2024 xếp theo thời gian ban hành)

I. Văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

2. Hướng dẫn số 09-HD/TU, ngày 07/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”*.

3. Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư *“về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”*.

4. Báo cáo số 362-BC/TU, ngày 10/8/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư *“về chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”*.

5. Báo cáo số 248-BC/TU, ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*.

6. Kết luận số 343-KL/TU, ngày 18/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kết luận Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về *“tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*.

7. Kế hoạch số 60-KH/TU, ngày 30/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về *“tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*.

8. Kế hoạch số 73-KH/TU, ngày 05/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

9. Báo cáo số 388-BC/TU, ngày 13/06/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

10. Kế hoạch số 109-KH/TU, ngày 5/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư *“về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*.

11. Kế hoạch số 110-KH/TU, ngày 9/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”*.

12. Báo cáo số 471-BC/TU, ngày 05/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”*.

13. Kế hoạch số 125-KH/TU, ngày 23/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

14. Kế hoạch số 127-KH/TU, ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 27/7/2010 của Ban Bí thư về *“Chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội”*.

15. Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 12/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

16. Báo cáo số 74-BC/TU, ngày 02/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”*.

17. Kế hoạch số 19-KH/TU, ngày 13/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về *“tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”*.

18. Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 8/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại hội nghị Văn hóa toàn quốc.

19. Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về *“phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh”*.

20. Báo cáo số 302-BC/TU, ngày 27/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả 01 năm thực hiện Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

21. Báo cáo số 373-BC/TU, ngày 31/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về *“tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”*.

22. Kế hoạch số 95-KH/TU, ngày 01/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo về *“Triển khai thực hiện hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới gắn với thực tiễn vùng Tây Nguyên”*.

23. Kế hoạch số 103-KH/TU, ngày 16/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức các hoạt động 50 năm nền Văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 -30/4/2025) trên địa bàn tỉnh.

24. Kế hoạch số 106-KH/TU, ngày 06/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

25. Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

II. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh

Stt	Cơ quan ban hành văn bản	Số, kí hiệu văn bản, ngày ban hành	Trích yếu văn bản
01	UBND tỉnh	Kế hoạch số 2083/KH-UBND ngày 29/4/2014	Triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao Văn hóa đến năm 2020.
02	UBND tỉnh	Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 25/8/2014	Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đưa các chương trình văn hóa, nghệ thuật vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 – 2020.
03	UBND tỉnh	Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 18/9/2014	Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ”.
04	UBND tỉnh	Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 05/02/2015	Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW “về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát bền vững đất nước”.
05	UBND tỉnh	Kế hoạch số 5348/KH-UBND ngày 09/9/2015	Triển khai thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
06	UBND tỉnh	Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 19/12/2015	Triển khai Đề án truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.
07	UBND tỉnh	Văn bản số 510/UBND-VX2 ngày 28/01/2016	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh năm 2016.
08	UBND tỉnh	Công văn số 6761/UBND-VX2 ngày 01/11/2016	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh.
09	UBND	Công văn số	Tăng cường công tác quản lý và tổ

	tỉnh	746/UBND-VX2 ngày 15/02/2017	chức lễ hội trên địa bàn tỉnh.
10	UBND tỉnh	Kế hoạch số 2297/KH-UBND ngày 20/4/2017	Thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
11	UBND tỉnh	Quyết định số 296/ QĐ-UBND ngày 22/02/2018	Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát triển không gian văn hóa văn hoá công chiêng các dân tộc Tây Nguyên tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020”
12	UBND tỉnh	Quyết định số 450/ QĐ-UBND ngày 06/3/2018	Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030”
13	UBND tỉnh	Kế hoạch số 5603/KH-UBND ngày 31/8/2018	Triển khai thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh
14	UBND tỉnh	Công văn số 670/UBND-VX2 ngày 01/02/2019	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh.
15	UBND tỉnh	Công văn số 744/UBND-VX2 ngày 14/02/2019	Về triển khai ý kiến của lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2019.
16	UBND tỉnh	Công văn số 7091/UBND-VX2 ngày 29/10/2019	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh.
17	UBND tỉnh	Công văn số 8482/ UBND-VX2 ngày 27/12/2019	Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2020.
18	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1027/KH-UBND ngày 27/02/2020	Tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020-2030.
19	UBND tỉnh	Kế hoạch số 8052/KH-UBND ngày 25/11/2020	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 76-

			KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “ <i>về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước</i> ”
20	UBND tỉnh	Quyết định 02/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021	Ban hành quy định quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh
21	UBND tỉnh	Kế hoạch số 2664/KH-UBND ngày 29/4/2021	Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
22	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4875/KH-UBND ngày 14/7/2021	Triển khai Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh
23	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4938/KH-UBND ngày 15/7/2021	Triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.
24	UBND tỉnh	Kế hoạch số 6283/KH-UBND ngày 01/9/2021	Triển khai Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh
25	UBND tỉnh	Kế hoạch số 7507/KH-UBND ngày 20/10/2021	Hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh
26	UBND tỉnh	Kế hoạch số 8052/KH-UBND ngày 10/11/2021	Thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
27	UBND tỉnh	Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 28/01/2022	Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
28	UBND tỉnh	Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	Công bố danh mục TTHC lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

29	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1124/KH-UBND ngày 24/02/2022	Triển khai Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh
30	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1217/KH-UBND ngày 01/3/2022	Triển khai nhiệm vụ Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn tỉnh
31	UBND tỉnh	Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 26/4/2022	Phê duyệt Đề án “Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh
32	UBND tỉnh	Kế hoạch số 2924/KH-UBND ngày 28/4/2022	Triển khai Chương trình số hóa Di sản văn hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh
33	UBND tỉnh	Kế hoạch số 3593/KH-UBND ngày 25/5/2022	Thực hiện Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 08/3/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc trên địa bàn tỉnh.
34	UBND tỉnh	Kế hoạch số 3592/KH-UBND ngày 25/5/2022	Thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
35	UBND tỉnh	Kế hoạch số 4177/KH-UBND ngày 10/6/2022	Thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030.
36	UBND tỉnh	Quyết định số 2442/QĐ-UBND, ngày 22/12/2022	Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa cộng chiêng giai đoạn 2023 - 2026, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh
37	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 28/02/2023	Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh
38	UBND tỉnh	Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	Bãi bỏ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND, ngày 29/01/2015 ban hành Quy chế xét và công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá” trên địa bàn tỉnh

39	UBND tỉnh	Kế hoạch số 1307/QĐ-UBND ngày 05/7/2023	Triển khai mô hình thí điểm phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Đà Lạt.
40	UBND tỉnh	Kế hoạch số 6195/KH-UBND ngày 18/7/2023	Về triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh
41	UBND tỉnh	Kế hoạch số 6305/KH-UBND ngày 20/7/2023	Về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững trên địa bàn tỉnh

PHỤ LỤC 2**Văn bản của các sở, ban, ngành**

(từ khi ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động số 89-CTr/TU đến nay; xếp theo thời gian ban hành)

STT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, kí hiệu văn bản, ngày ban hành	Trích yếu văn bản
01	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Báo cáo số 233-BC/BTGTU, ngày 11/3/2014	Báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch, dịch vụ giai đoạn 2011-2015.
02	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Báo cáo số 30-BC/BTGTU, ngày 24/02/2016	Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU về phát triển du lịch, dịch vụ giai đoạn 2011-2015.
03	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 13-KH/BTGTU, ngày 21/3/2016	Triển khai Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm VHNT, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” các năm 2015-2020
04	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Hướng dẫn số 88-HD/BTGTU, ngày 03/01/2018	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “ <i>về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới</i> ”.
05	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 74-KH/BTGTU, ngày 21/3/2018	Xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Lâm Đồng.
06	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 75-KH/BTGTU, ngày 21/3/2018	Khảo sát xây dựng bộ tài liệu tuyên truyền xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

07	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Quyết định 83-QĐ/BTGTU, ngày 21/3/2018	thành lập Tổ biên soạn bộ tài liệu tuyên truyền xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
08	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Báo cáo số 303-BC/BTGTU, ngày 21/6/2019	Tổng hợp mô hình tiêu biểu thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.
09	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch 120-KH/BTGTU, ngày 03/3/2020	Triển khai thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ năm 2020.
10	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Báo cáo số 390-BC/BTGTU, ngày 26/8/2020	Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện phong trào “ <i>Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa</i> ” Giai đoạn 2000-2020.
11	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Báo cáo 392-BC/BTGTU, ngày 1/9/2020	Báo cáo kết quả hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
12	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Hướng dẫn 11-HD/BTGTU, ngày 7/ 01/2021	Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.
13	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch 08-KH/BTGTU, ngày 24/2/2021	Thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ năm 2021.
14	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 09-KH/BTGTU, ngày 17/3/2021	Triển khai Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật và báo chí về chủ đề: “ <i>Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh</i> ” giai đoạn 2021-2025.

15	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 15-KH/BTGTU, ngày 29/4/2021	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.
16	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Hướng dẫn 11-HD/BTGTU, ngày 7/01/2021	Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.
17	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch 08-KH/BTGTU, ngày 24/2/2021	Triển khai thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ năm 2021.
18	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 09-KH/BTGTU, ngày 17/3/2021	Kế hoạch triển khai Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật và báo chí về chủ đề: <i>“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”</i> giai đoạn 2021-2025.
19	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 15-KH/BTGTU, ngày 29/4/2021	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.
20	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 26-KH/BTGTU, ngày 15/2/2022	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ năm 2022.
21	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Hướng dẫn số 77-HD/BTGTU, ngày 22/4/2022	Tuyên truyền Kế hoạch số 35-KH/TU, ngày 08/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc.

22	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Kế hoạch số 42-KH/BTGTU, ngày 11/01/2023	Triển khai thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ năm 2023.
23	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch số 16/KH-VHTTDL, ngày 30/3/2015	Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy “Về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” trên địa bàn (Giai đoạn 2015-2020).
24	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch số 16/KH-SVHTTDL, ngày 28/12/2017	Thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 ...
25	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch số 78/KH-SVHTTDL ngày 22/12/2021	Triển khai Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh
26	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch số 89/KH-SVHTTDL ngày 31/8/2022	Thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hoá đến năm 2030.
27	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch 27/KH-SGDĐT ngày 07/01/2019	Thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”
28	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 28/KH-SGDĐT ngày 07/01/2019	Thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025”
29	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 1295/SGDĐT-CTTT ngày 09/7/2019	Xây dựng và triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; Công văn số 2003/SGDĐT-CTTT ngày 17/10/2019 của Sở GDĐT về tiếp tục triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

30	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 581/KH-SGDĐT ngày 25/3/2022	Thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tỉnh”
31	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kế hoạch số 1023/KH-SGDĐT ngày 19/5/2022	Thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho học sinh, sinh viên trên không gian mạng trong ngành Giáo dục tỉnh”
32	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 2836/SGDĐT- GDTrH ngày 22/7/2022	Triển khai Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

PHỤ LỤC 3
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW,
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 89-CTr/TU CỦA ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ
(từ khi ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, Chương trình hành động
số 89-CTr/TU đến nay; xếp theo thời gian ban hành)

STT	Cơ quan ban hành văn bản	Số, kí hiệu văn bản, ngày ban hành	Trích yếu văn bản
01	Huyện Cát Tiên	Kế hoạch số 159-KH/HU, ngày 12/12/2014 của Huyện ủy Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND huyện Kế hoạch số 61-KH/HU, ngày 31/3/2022 của UBND huyện	- Thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 12/10/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW - Thực hiện Kế hoạch số 9564/KH-UBND, ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh. - Thực hiện Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực văn hóa.
02	Huyện Đạ Huoai	Kế hoạch số 60-KH/HU, ngày 13/3/2015 của Huyện ủy Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 31/3/2015 của UBND huyện	- Thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 12/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW - Thực hiện Chương trình hành động của huyện ủy Đạ Huoai về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

		Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND huyện	- Thực hiện kế hoạch số 03-KH/HU về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trên địa bàn huyện Đạ Huoai.
03	Huyện Đạ Tẻh	Kế hoạch số 60-KH/HU, ngày 13/3/2015 của Huyện ủy Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 29/3/2018 của UBND huyện Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 9/4/2021 của UBND huyện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2022 của UBND huyện	- Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW - Triển khai Đề án Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn huyện - Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện - Về tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi trên địa bàn huyện
04	Huyện Đơn Dương	Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 15/12/2014 của Huyện ủy Kế hoạch số 433/KH-UBND, ngày 30/3/2017 của UBND huyện	- Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. - Thực hiện chiến lược phát triển văn hoá trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016-2020.

		<p>Kế hoạch số 07-KH/HU, ngày 28/10/2020 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 9564/KH-UBND, ngày 25/11/2020 của UBND huyện</p>	<p>- Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.</p> <p>- Thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 12/8/2020 về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/4/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.</p>
05	Huyện Lạc Dương	<p>Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 07/4/2015 của Huyện ủy</p> <p>Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 12/11/2015 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 125/KH-UBND, ngày 14/11/2016 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 81/KH-UBND, ngày 21/5/2018 của UBND huyện</p>	<p>- Thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.</p> <p>- Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.</p> <p>- Thực hiện “Chiến lược phát triển văn hóa” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện.</p> <p>- Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn huyện.</p>
06	Huyện Bảo Lâm	<p>Kế hoạch số 135-KH/HU, ngày 08/12/2014 của Huyện ủy</p> <p>Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/01/2015 của UBND huyện</p>	<p>- Kế hoạch về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” trên địa bàn huyện.</p> <p>- Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án đưa các chương trình hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.</p>

		<p>Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/4/2016 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND huyện</p>	<p>- Kế hoạch về phát triển thiết chế văn hóa, thể dục thể thao giai đoạn 2016-2020.</p> <p>- Về triển khai thực hiện Kế hoạch số 9564/KH-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 12/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.</p>
07	Thành phố Đà Lạt	<p>Kế hoạch số 211-KH/ThU, ngày 04/8/2014 của Thành ủy</p> <p>Chương trình hành động số 02-CTr/ThU, ngày 12/8/2015 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 2042/KH-UBND ngày 20/4/2015 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 5715/KH-UBND ngày 5/10/2015 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 5517/KH-UBND ngày 30/8/2016 của UBND thành phố</p>	<p>- Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.</p> <p>- Triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW</p> <p>- Chương trình hành động số 02-CTr/ThU, ngày 12/8/2015 về triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.</p> <p>- Thực hiện Chiến lược Văn hoá đối ngoại giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn thành phố Đà Lạt</p> <p>- Triển khai Đề án Truyền thông về phát triển Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn</p>

		<p>Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 2671/UBND ngày 07/5/2018 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 24/01/2019 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 1790/ KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 20/2/2023 của UBND thành phố</p>	<p>2016 - 2020</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Đề án phát triển nhà sinh hoạt cộng đồng khu dân cư trên địa bàn thành phố Đà Lạt. - Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển Không gian Văn hóa công cộng Tây nguyên các dân tộc tỉnh đến năm 2020” trên địa bàn thành phố Đà Lạt. - Thực hiện Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học trên địa bàn thành phố Đà Lạt. - Triển khai thực hiện chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Lạt. - Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 3 năm (2023-2025) trên địa bàn thành phố.
08	Thành phố Bảo Lộc	<p>Kế hoạch số 134-KH/ThU ngày 05/01/2015 của Thành ủy</p> <p>Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 29/5/2015 của UBND thành phố</p> <p>Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 20/3/2017 của UBND thành phố</p> <p>Chi thị số 18-CT/ThU, ngày 08/7/2019 của Thành ủy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW - Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW. - Thực hiện chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2016-2020. - Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW trên địa bàn thành phố.

09	Huyện Đức Trọng	<p>Kế hoạch số 117-KH/HU, ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy</p> <p>Kế hoạch số 04-KH/HU, ngày 12/12/2015 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 90/KH-UBND, ngày 26/07/2018 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 136/KH-UBND, ngày 29/09/2021 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 14/03/2022 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 29/4/2022 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 17/6/2022 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 66/KH-UBND, ngày 10/4/2023 của UBND huyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. - Giám sát việc triển khai, quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. - Kế hoạch về Bảo tồn và phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên. - Kế hoạch số về triển khai Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện Đức Trọng. - Kế hoạch về Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 -2030. - Kế hoạch triển khai hoạt động “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2021-2026” trên địa bàn huyện. - Kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình đến năm 2025 trên địa bàn huyện. - Kế hoạch thực hiện đề án “Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng giai đoạn 2023-2026, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn huyện.
----	------------------------	--	--

10	Huyện Di Linh	<p>Kế hoạch số 28-KH/HU, ngày 23/12/2016 của Huyện ủy</p> <p>Kế hoạch số 66-KH/HU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy</p> <p>Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 21/04/2015 của UBND huyện</p> <p>Quyết định số 333/QĐ-UBND, ngày 21/3/2016 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 06/4/2018 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 22/12/2020 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 165/KH-UBND, ngày 29/12/2021 của UBND huyện</p> <p>Kế hoạch số 108/KH-UBND, ngày 21/6/2022 của UBND huyện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. - Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”. - Thực hiện Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh - Triển khai Đề án Truyền thông về phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. - Về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc bản địa, khôi phục và phát huy các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Di Linh - Thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW. - Triển khai chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn huyện - Về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của người đồng bào dân tộc thiểu số
----	----------------------	---	--

11	Huyện Đam Rông	<p>Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 17/12/2014</p> <p>Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 09/02/2015</p> <p>Kế hoạch số 02-KH/HU, ngày 27/8/2020</p> <p>Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 20/10/2020</p>	<p>- Về thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy.</p> <p>- Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 17/12/2014 về thực hiện Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy.</p> <p>- Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.</p> <p>- Về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW</p>
12	Huyện Lâm Hà	<p>Kế hoạch số 124-KH/HU, ngày 10/3/2015</p> <p>Kế hoạch số 124-KH/HU, ngày 10/3/2015</p> <p>Kế hoạch số 84 /KH-UBND, ngày 11/05/2015</p> <p>Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 17/12/2020</p> <p>Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 21/01/2022</p>	<p>- Kế hoạch về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW</p> <p>- Thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW</p> <p>- Thực hiện chương trình hành động số 124-CTr/HU ngày 10/03/2015 của Huyện ủy về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”</p> <p>- Về thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 12/8/2020 của Tỉnh ủy kế hoạch số 02-KH/HU ngày 20/8/2020</p> <p>- Về triển khai tuyên truyền chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Lâm Hà</p>

PHỤ LỤC 4
SỐ LIỆU CƠ BẢN
VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI

ST T	TÊN ĐƠN VỊ	NĂM 2014	NĂM 2019	NĂM 2024
I. ĐIỆN ẢNH				
1	Tổng số cơ sở điện ảnh	01	03	03
2	Tổng số phòng chiếu	02	06	15
3	Tổng số phim sản xuất trong năm	-	-	-
	Số phim truyền hình	-	-	-
	Số phim Tài liệu, khoa học	-	-	-
	Số phim Hoạt hình	-	-	-
4	Tổng số phim truyện Việt Nam được phổ biến trong năm	-	-	-
5	Bình quân xem phim nhựa/người/năm (Lượt người)	-	-	-
6	Tổng số doanh thu (triệu đồng)	-	-	100 tỷ
II. NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN				
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp			
2	Tổng số doanh thu của các đơn vị nghệ thuật (tỷ đồng)			
3	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm			
4	Tổng số buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp			
5	Bình quân xem biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp từ các đơn vị nghệ thuật địa phương (người/năm)			
III. MỸ THUẬT, NHIỆP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM				
1	Tổng số các nhà triển lãm	01	01	01
2	Tổng số các cuộc triển lãm			
	- Mỹ thuật		04	12

	- Nhiếp ảnh		03	03
3	Số công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ Nhân dân			
IV. BẢN QUYỀN				
1	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả			
2	Tổng số giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan			
V. DI SẢN VĂN HÓA				
	Tổng số bảo tàng:	03	05	05
1	Bảo tàng cấp tỉnh	01	01	01
	Bảo tàng ngoài công lập	02	04	04
2	Tổng số hiện vật có trong các bảo tàng	Trên 10.000	Trên 11.000	Trên 12.000
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia	18	18	18
	Di tích lịch sử	02	02	02
	Di tích kiến trúc nghệ thuật	02	02	02
	Di tích khảo cổ			
	Di tích danh lam thắng cảnh	14	14	14
4	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng	02	02	02
5	Tổng số bảo vật quốc gia			
6	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia			
7	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh			
	Di sản văn hóa và thiên nhiên			
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp			
	Di sản tư liệu			
8	Tổng số cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”			
	Nghệ nhân nhân dân			
	Nghệ nhân ưu tú		09	06

VI. VĂN HÓA DÂN TỘC				
1	Tổng số kinh phí cấp cho dự án ấn phẩm cấp cho cơ sở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (tỷ đồng)			158 triệu
2	Bảo tồn làng, bản, buôn truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số theo Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm			02
3	Tổng số lễ hội được hỗ trợ bảo tồn trong năm			01
4	Tổng số cán bộ văn hóa các xã đặc biệt khó khăn được tập huấn			
5	Tổng kinh phí hỗ trợ xây dựng điểm sáng văn hóa (tỷ đồng) trong năm			
6	Dự án Phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực vùng sâu, vùng xa.			
VII. VĂN HÓA CƠ SỞ				
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin tỉnh, thành phố			
	- Số Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố:	01	01	01
	- Số Trung tâm Thông tin-Triển lãm tỉnh, thành phố			
	- Số Trung tâm Văn hóa-Thông tin (Thế thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương	12	12	12
	- Số Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện và tương đương	12	12	12
	- Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	94	136	132
	- Số Nhà Văn hóa cấp thôn, buôn, tổ dân phố...) và tương đương	981	1301	1211
	- Số điểm vui chơi trẻ em các cấp			
	+ Cấp tỉnh	06	06	06
	+ Cấp huyện	10	12	14
	+ Cấp xã	55	60	67
2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng			
	- Số cuộc liên hoan VHVNQC do ngành văn hóa, thể	02	02	02

	thao và du lịch tổ chức			
	- Số cuộc liên hoan VHVNNQC do ngành văn hóa, thể thao và du lịch phối hợp tổ chức	03	03	03
	- Tổng số người xem liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng	110	130	154
3.	Tổng số đội/CLB văn nghệ quần chúng (tỉnh, huyện, xã)			
4	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng:			
5	Hoạt động tuyên truyền lưu động			
	- Số đội TTLĐ cấp tỉnh	01	01	01
	- Số đội TTLĐ cấp huyện	12	12	12
	- Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động			
	- Tổng số lượt người xem thông tin lưu động			
6	Số thôn, buôn, tổ dân phố...) văn hóa/Tổng số thôn, buôn, tổ dân phố địa phương (cả tỉnh)			
7	Số gia đình văn hóa/ Tổng số gia đình địa phương (cả tỉnh)			
8	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/ Tổng số công sở, cơ quan địa phương (cả tỉnh)			
9	Hoạt động Karaoke			
	- Tổng số điểm, cơ sở (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số điểm, cơ sở bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính			
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi			
10	Hoạt động vũ trường			
	- Tổng số điểm (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số điểm cấp mới trong năm (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số trường hợp bị xử phạt hành chính (trong tỉnh, thành phố, huyện)			
	- Tổng số giấy phép bị thu hồi (trong tỉnh, thành phố,			

	huyện)			
VIII. THƯ VIỆN				
1	Tổng số thư viện công cộng/phòng đọc sách, tủ sách	40/111	40/236	40/59
2	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)	408.665	421.248	498.685
3	Tổng số sách, báo bổ sung cho thư viện công cộng	27.626	17.862	4.214
4	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng (lượt)	280.444	1.169.474	800.225
5	Tổng số sách báo luân chuyển tại thư viện công cộng (bản)	548.879	777.401	176.620
6	Bình quân bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)	0.32/người/năm	0.32/người/năm	0.32/người/năm
IX. GIA ĐÌNH				
1	Tổng số hộ gia đình	290199	290990	332539
2	Số hộ gia đình 2 thế hệ đầy đủ (có vợ, chồng, con)	205008	197053	182946
3	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	41714	52694	55491
4	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	13714	26271	30832
5	Số hộ gia đình khác	29763	14972	63270
6	Số hộ có bạo lực gia đình	384	244	92
7	Tổng số vụ bạo lực gia đình	384	244	92
	Tình thân	137	120	62
	Thân thể	247	144	23
	Tình dục	0	1	0
	Kinh tế	0	29	7
8	Người gây bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)	384	244	92
9	Biện pháp đã xử lý người gây BLGĐ			
	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)	379	230	77
	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)	6	4	
	Áp dụng biện pháp giáo dục (người)	0	5	
	Xử phạt hành chính (người)	0	5	5
	Xử lý hình sự (người)	0	0	3
10	Nạn nhân bị bạo lực gia đình (thống kê theo giới tính)	195	210	92

	(người)			
11	Biện pháp hỗ trợ	-		48
	Tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	-	179	01
	Chăm sóc hỗ trợ sau bạo lực	-	29	
	Số người được đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	-	2	01
12	Mô hình phòng chống bạo lực gia đình	-	308	313
	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	-	413	641
	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	-	276	524
	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	-	1192	1055
	Số đường dây nóng	-	289	391
13	Mô hình hoạt động độc lập (CLB, Nhóm phòng, chống; địa chỉ tin cậy, đường dây nóng)	-	-	-
X. THANH TRA				
1	Tổng số lượt thanh tra, kiểm tra các cơ sở	258	55	
2	Tổng số vụ, việc vi phạm bị phát hiện và xử lý (cơ sở)	121	33	
3	Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính (triệu đồng)	40	218,5	
XI. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG				
1	Huân chương Hữu nghị			
2	Huân chương Độc lập			
3	Huân chương Lao động			
4	Bằng khen của Thủ tướng	01		
5	Bằng khen của Bộ trưởng	03	10	05
6	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp VH-TTDL			
7	Cờ thi đua của Bộ	01	01	
8	Tập thể Lao động xuất sắc	10	04	04
9	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ			
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	33	34	18
11	Chiến sĩ thi đua toàn quốc			
12	Cờ thi đua của Chính phủ			
13	Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân			

14	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới			
XII. KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH				
1	Vốn chuẩn bị đầu tư (triệu đồng)			
2	Vốn thực hiện dự án (triệu đồng)	14,010	7,000	74,984
3	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (triệu đồng)	44,680	67,282	68,945
4	Chương trình hành động quốc gia về du lịch (triệu đồng)			
5	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia (triệu đồng)			
XIII. ĐÀO TẠO				
1	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa trực thuộc			
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên các cơ sở đào tạo trực thuộc			
3	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tuyển sinh từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
4	Số lượng học sinh, sinh viên, học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
5	Số lượng cán bộ được đào tạo theo diện tài năng từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
6	Số lượng đào tạo tài năng trẻ từ các cơ sở đào tạo trực thuộc			
XIV. HỢP TÁC QUỐC TẾ				
1	Tổng số các đoàn Việt Nam ra nước ngoài	69	61	47
2	Tổng số các đoàn nước ngoài vào Việt Nam	220	243	334
3	Tổng số các văn bản hợp tác quốc tế đã ký kết	03	08	05
XV. THỂ DỤC, THỂ THAO				
1	Tỷ lệ người luyện tập TDTT thường xuyên	23,95	35,2	37
2	Tỷ lệ gia đình luyện tập TDTT	14,04	28,3	29,5
3	Số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất	100	100	100
4	Số vận động viên cấp cao	25	17	60
5	Số vận động viên được tập trung đào tạo (VĐV quốc gia)	02	03	04

6	Số vận động viên trẻ (quốc gia)	02	09	16
7	Số huy chương quốc tế chính thức đạt được	09	05	13
8	Tổng số huy chương đã trao tại các giải vô địch, vô địch trẻ và các giải khác tổ chức tại Việt Nam	221	298	313
XVI. DU LỊCH				
1	Tổng số doanh nghiệp lữ hành quốc tế	45	67	79
2	Tổng số các cơ sở lưu trú/số buồng	858/13,850	2,250/25,617	3068/43,674
3	Tổng số hướng dẫn viên	212	168	262
4	Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)	249,700	583,000	400,000
5	Số khách du lịch nội địa (triệu lượt)	4,550	6,627	8,258
6	Tổng thu từ khách du lịch (tỷ đồng)	8,640	12,888	15,570
XVII. XUẤT BẢN				
1	Tổng số xuất bản phẩm nộp lưu chiểu	70	58	111
	Xuất bản phẩm dạng in	70	58	111
	Xuất bản phẩm dạng điện tử			
2	Xuất bản phẩm về lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật			
3	Mức bình quân sách/người/năm			
4	Doanh thu		33,143	55.995

PHỤ LỤC 5
SỐ LIỆU VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
1	Số lượng văn nghệ sĩ	270	263	262
2	Số văn nghệ sĩ trẻ (Dưới 40 tuổi)	10	12	14
3	Số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật	3000	6500	14.981
4	Số lượng tác phẩm đoạt giải (Thống kê các tác phẩm đoạt giải thưởng Hồ Chí Minh/giải thưởng Nhà nước/giải thưởng của các Hội VHNT chuyên ngành/giải thưởng các cuộc thi...)	470	772	1.365
5	Kinh phí đầu tư cho hoạt động văn học, nghệ thuật (Kinh phí Trung ương và kinh phí của địa phương, đơn vị)	530.000.000	1.820.000.000	2.267.000.000
6	Số lượng văn nghệ sĩ được khen thưởng	40	100	155
7	Số lượng công trình/tác phẩm được dịch/ chuyển thể/quảng bá ra nước ngoài	30	80	140

PHỤ LỤC 6
MỘT SỐ MÔ HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

Nhiệm vụ 1: Xây dựng con người			
Số TT	Địa phương	Mô hình	Cách làm
01	Tỉnh Lâm Đồng	Xây dựng hình ảnh con người Đà Lạt, phong cách người Đà Lạt ngoài giá trị vật chất còn là những giá trị về tinh thần từ cung cách ứng xử, tập tính sinh hoạt đến giao tiếp xã hội....; chú trọng giáo dục, xây dựng về đạo đức nhân văn trong đó cốt lõi giá trị văn hóa cộng đồng dân tộc và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.	<p>+ Xây dựng các chuẩn mực trong tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng phù hợp với từng cơ quan, địa phương, đơn vị (<i>mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đều xây dựng những chuẩn mực riêng, như Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng bảng chuẩn mực đạo đức của đảng viên, cán bộ, công chức ngành Tuyên giáo Lâm Đồng với 06 chuẩn mực đó là:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Đối với Tổ quốc, với Đảng: Trung thành-Kiên định</i> 2. <i>Đối với Nhân dân: Gần gũi-Lắng nghe</i> 3. <i>Đối với công việc: Trách nhiệm-Hiệu quả</i> 4. <i>Đối với bản thân: Cần-Kiệm-Liêm –Chính</i> 5. <i>Đối với các thế lực thù địch: Vững vàng-Sắc bén</i> <p>+ Tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “<i>Phát huy văn hóa ứng xử người Đà Lạt, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Lâm Đồng: Văn minh-Thân thiện-An toàn</i>”, kết quả của Hội thảo mang lại nhiều ý tưởng hay, có những hiến kế thiết thực và những giải pháp khả thi của các nhà khoa học, các chuyên gia nghiên cứu về Đà Lạt, Lâm Đồng, để từ đó khôi phục, bảo tồn và phát huy hình ảnh, nét văn hóa ứng xử của Người Đà Lạt-Lâm Đồng trong hiện tại và tương lai.</p> <p>+ Phát động triển khai Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch trên địa bàn Thành phố Đà Lạt, nội dung là những thông điệp, những quy tắc văn hóa ứng xử, qua đó phát huy hình ảnh con</p>

			<p>người Đà Lạt-Lâm Đồng “<i>Hiền hòa-thanh lịch-mến khách</i>” và tiếp sau Đà Lạt Bộ quy tắc này sẽ được triển khai trên tất cả các địa phương trong tỉnh.</p> <p>- Kết quả: việc xây dựng con người Việt Nam nói chung, con người Đà Lạt-Lâm Đồng nói riêng đã mang đến giá trị chân, thiện, mỹ trong đời sống xã hội, góp phần tuyên truyền lối sống, đạo đức cách mạng, hướng đến xây dựng con người toàn diện về năng lực, trí tuệ và nhân cách.</p>
Nhiệm vụ 2: Xây dựng môi trường văn hóa			
1	Tỉnh Lâm Đồng	Mô hình	Cách làm
		<p>1. Tổ chức chào cờ và sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ 2 hàng tuần của các cơ quan hành chính và cơ quan khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh (hiện nay chuyển sang chào cờ hàng tháng vào thứ hai đầu tiên của tháng).</p> <p>2. Phong trào “<i>Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá</i>” với mô hình tập trung triển khai đồng bộ những nội dung cốt lõi của phong trào: xây dựng khu dân cư văn hoá, xây dựng gia đình văn hoá, cơ quan văn hoá.</p>	<p>Xây dựng kế hoạch chung hàng năm. Hàng tháng đề ra các chủ đề cụ thể với nhiều nội dung như kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước, địa phương; nêu gương điển hình trong thực hiện các phong trào thi đua; phân công cán bộ từ cấp lãnh đạo đến chuyên viên trong các cơ quan để soạn thảo và trình bày các nội dung sinh hoạt trước cờ.</p> <p>+ Xây dựng bộ tài liệu xóa bỏ phong tục, tập quán không phù hợp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên ở Lâm Đồng. Bộ Tài liệu tuyên truyền gồm 03 loại (<i>Tài liệu sách, tờ rơi, đĩa CD</i>) được cấp phát đến từng xã, phường, thôn, buôn, tổ dân phố và từng hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên để tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân.</p> <p>+ Ban hành các hướng dẫn thực hiện việc tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó có việc cưới, việc tang và lễ hội.</p>

		3. Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch triển khai lồng ghép vào kế hoạch bảo tồn và phát triển không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên giai đoạn 2018 - 2020 và trong giai đoạn 2021 -2025. - Tổ chức mở các lớp truyền dạy về nghệ thuật trình diễn, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian cũng như đẩy mạnh mở rộng các tổ, đội văn nghệ dân gian truyền thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.
2	Huyện Đơn Dương	Mô hình không rải vàng mã trên đường đưa tang (ở xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương).	<ul style="list-style-type: none"> - Khi mỗi gia đình trong thôn có người mất, Thôn cử người đến để giúp đỡ gia đình có người quá cố. Đặc biệt hơn nếu người mất từ 14 tuổi trở xuống Thôn kêu gọi mỗi người đóng góp 3000 đồng để hỗ trợ, giúp đỡ thêm và không tổ chức ăn uống trong đám tang. - Khi đưa tang mọi người không rải vàng mã, đi bộ thành hai hàng dọc, tư thế tay để ngang bụng, không nói chuyện trong quá trình đưa người mất đến nơi an nghỉ ; đối với người già không đi bộ được thì Thôn cho xe chở lên trước. Sau khi chôn cất xong, mọi người quay trở về giúp gia đình có người mất để dọn dẹp và cũng không tổ chức ăn uống. Hiện nay mô hình này đang được nhân rộng trong toàn huyện.
3	Huyện Lạc Dương	Mô hình xây dựng Khu dân cư văn hóa kiểu mẫu (của thôn Đưng K'Si, xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương)...	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các câu lạc bộ công chiêng cho đồng bào các dân tộc K'ho gắn với bảo tồn, phát huy phục vụ phát triển du lịch trong phong trào xây dựng nông thôn mới" tại xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương. - Tổ chức phục dựng lễ cưới của người K'ho Cil - xã Đạ Chais, huyện Lạc Dương. <p>Hiện nay mô hình này đang đạt nhiều hiệu quả với việc thu hút khách du lịch, thăm quan, nghỉ dưỡng đến với đại bản ngày càng</p>

			đồng.
4	Huyện Lâm Hà	Mô hình: kiểu mẫu về tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình gắn với phòng, chống bạo lực gia đình.	<p>-Xây dựng Kế hoạch Tuyên truyền.</p> <p>-Tổ chức các hoạt động tuyên truyền qua nhiều hình thức và phương pháp: treo băng rôn, phát tờ rơi tận nhà nhằm tuyên truyền cho người dân hiểu rõ hơn.</p> <p>Kết quả: các cấp, các ngành, từng gia đình, cộng đồng và toàn xã hội ngày càng nâng cao trách nhiệm của trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình, bình đẳng giới; phê phán, lên án các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hướng tới giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình. Phát huy các giá trị truyền thống phong tục, tập quán tốt đẹp và vận động người dân xoá bỏ các tập quán lạc hậu trong gia đình gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa, phong trào “<i>Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá</i>” góp phần thực hiện tốt nội dung Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “<i>về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước</i>”</p>
5	Huyện Đạ Huoai	Mô hình “5 rõ” trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương huyện Đạ Huoai	<p>-Xây dựng Kế hoạch 66-KH/HU thực hiện mô hình “5 rõ: Rõ việc, rõ giải pháp, rõ người thực hiện, rõ thời gian, rõ hiệu quả” trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị.</p> <p>-Phân công trách nhiệm, đôn đốc triển khai đảm bảo theo lộ trình, nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng đăng ký mô hình, cách làm sáng tạo, xem đây là tiêu chí,</p>

			<p>đánh giá, phân loại hàng năm.</p> <p>Kết quả: Hiệu quả mô hình này đã dần được khẳng định bằng thành công trên mọi lĩnh vực của Dạ Huoi.</p>
6	Huyện Cát Tiên	Mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”	<p>- Được lồng ghép trong cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, 5 có 3 sạch” gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.</p> <p>-Thực hiện việc sắp xếp, chỉnh trang nhà cửa, vườn hộ, các công trình phụ trợ, phân loại, xử lý rác thải, nước thải ngay trong chính từng gia đình.</p> <p>Kết quả: nhiều khu vực dân cư, tuyến đường làng ngõ xóm trên địa bàn trở nên xanh, sạch, đẹp hơn, môi trường sống được bảo đảm.</p>
7	Huyện Đức Trọng	Mô hình “Xây dựng mô hình xã hội hóa các hoạt động văn hóa -thể thao, thông tin tuyên truyền”.	<p>-Tuyên truyền, kêu gọi các mạnh thường quân, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và huyện tham gia đóng góp, tài trợ các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, tham gia tổ chức các giải thể thao, hội thi văn nghệ qua đó nâng cao chất lượng các giải thưởng, thu hút đông đảo lực lượng vận động viên tham gia giúp các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, thể thao địa phương ngày càng phát triển.</p>